TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06/5/2025
"V/v *Ly hôn giữa chị T và anh B"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Tô Tuấn Tú**.

2. Ông **Phan Thanh Hoàng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Hồ Hải Hương** – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Huỳnh Đức Lập** – kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 328/2024/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị Thanh T, sinh năm 1986 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Hẻm 1, khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn B, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Hẻm 2, khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 17 tháng 12 năm 2024 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày: Chị và anh B tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vàm Láng theo giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 22/8/2009. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh B ăn chơi không lo lắng cho vợ

con từ đó vợ chồng đã ly thân từ năm 2024 đến nay. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh B. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lê Minh N, sinh ngày 30/6/2009 và Nguyễn Lê Minh H, sinh ngày 09/4/2014. Ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt không lý do dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nên không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị T.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Nguyễn Văn B theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T chung sống với anh B từ năm 2009 và được UBND thị trấn Vàm Láng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 22/8/2009 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn kéo dài nhưng đến nay mâu thuẫn giữa anh và chị vẫn không hàn gắn được. Nay chị T xin ly hôn nhưng anh B không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị T, điều đó chứng tỏ anh B không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh B là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T, anh B đều có khả năng nuôi dạy con chung nhưng hiện nay cháu H, cháu N đang sống với chị T và nguyện vọng của 02 cháu là muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con phía chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, anh B không có ý kiến về vấn đề này và cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần để chị T chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Lê Minh N, sinh ngày 30/6/2009 và Nguyễn Lê Minh H, sinh ngày 09/4/2014 và anh B chưa phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nếu sau này chị T, anh B có tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh B cũng không thể hiện ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị T, anh B có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 28, 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thanh T.

Chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2/ Về con chung:

- Chị Lê Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Lê Minh N, sinh ngày 30/6/2009 và Nguyễn Lê Minh H, sinh ngày 09/4/2014

- Anh Nguyễn Văn B chưa phải cấp dưỡng nuôi do chị Lê Thị Thanh T chưa yêu cầu.

- Anh Nguyễn Văn B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013854 ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị T đã nộp đủ án phí.

5/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông ;
- Đương sự;
- UBND TT. Vàm Láng, huyện Gò Công Đông;
- Lưu hồ sơ, AV;

Lê Thị Nguyệt Hồng